

GIỚI THIỆU LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHXH&NV

LUẬN ÁN TIẾN SĨ SỬ HỌC
HOÀNG KHẮC NAM. *Quá trình phát triển quan hệ Việt Nam-Thái Lan (1976-2000)*

Chuyên ngành: Lịch sử cận đại và hiện đại;

Mã số: 5. 03. 04

Việt Nam và Thái Lan là hai quốc gia lớn, có vị trí và vai trò quan trọng trong việc giải quyết các mối quan hệ tại khu vực Đông Nam Á nhất là trong thời kỳ chiến tranh lạnh. Trong lịch sử hiện đại, do bị chi phối bởi các nước lớn và trên cơ sở quyền lợi dân tộc, quan hệ Việt Nam-Thái Lan có lúc trở thành đối đầu giữa hai nhóm nước trong khu vực. Từ thực tế lịch sử, có thể thấy rằng: Chính phủ Thái Lan luôn theo đuổi một chính sách đối ngoại khôn khéo, có lợi nhất cho việc ổn định và phát triển.

Ngày nay, với đường lối đối ngoại đa phương hoá, đa dạng hoá và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn coi trọng việc đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới, các quốc gia trong khu vực. Do đó, việc nghiên cứu lịch sử quan hệ quốc tế, quan hệ khu vực, quan hệ giữa Việt Nam với từng nước, nhất là với các nước trong khu vực Đông Nam Á nhằm tổng kết, rút kinh nghiệm, góp phần tăng cường quan hệ ngoại giao phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay là cần thiết.

Với tầm quan trọng như vậy, quá trình quan hệ Việt Nam - Thái Lan từ năm 1976 đến năm 2000 đã được tác giả Hoàng Khắc Nam chọn làm đề tài nghiên cứu của mình.

Thông qua việc tái hiện, khảo cứu quá trình quan hệ Việt Nam-Thái Lan từ năm

1976 đến năm 2000, từ cách tiếp cận lịch sử, luận án hệ thống hoá lại toàn bộ những bước phát triển thăng trầm, đầy kịch tính của một cặp quan hệ được xem là điển hình trong khu vực Đông Nam Á - quan hệ Việt Nam-Thái Lan. Trên cơ sở đó, luận án làm sáng rõ thực chất, đặc điểm của mối quan hệ Việt Nam-Thái Lan, nêu lên những khó khăn, thuận lợi và dự báo về triển vọng của mối quan hệ này; đồng thời đưa ra những khuyến nghị về chính sách đối ngoại trong quan hệ với Thái Lan.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung chính của luận án được chia làm 3 chương.

Chương 1: *Vài nét về quan hệ Việt Nam-Thái Lan trong lịch sử* (tr. 29-72). Ở chương này tác giả phân tích những cơ sở tiền đề hình thành nên mối quan hệ Việt Nam-Thái Lan. Theo tác giả do tính chất tương đối bền vững của các cơ sở này, nên đây chính là những nền tảng lịch sử giúp duy trì mối quan hệ gần gũi giữa hai nước.

Luận án khẳng định: “Những tiền đề cơ bản giúp hình thành quan hệ Việt Nam-Thái Lan là sự gần kề về vị trí địa lý, nét tương đồng trong điều kiện tự nhiên-kinh tế, tính gần gũi trong cơ sở văn hoá, các mối quan hệ đồng tộc và những liên hệ nhân dân trong lịch sử.... Sự tồn tại của hai cộng đồng gần nhau với những liên hệ như vậy đã giúp quan hệ Việt Nam-Thái Lan được hình thành từ khá sớm. Sự hiện diện thường xuyên của các tiền đề này đã tạo nên một phân môi trường tương đối ổn định cho quan hệ Việt Nam-Thái Lan. Không những thế, chúng còn là những yếu tố tham gia vào việc quy định nên động lực duy trì quan hệ này” (tr. 29-30)

Cũng trong chương này, tác giả đưa ra bức tranh khái quát về quá trình quan hệ

Việt Nam-Thái Lan trong lịch sử từ khoảng thời gian người Thái lập quốc (thế kỷ VIII) trên phần đất Thái Lan hiện nay đến trước năm 1976. Tiến trình quan hệ được trình bày theo 4 thời kỳ: thời kỳ thứ nhất: trước năm 1883; thời kỳ thứ 2: 1883-1945; thời kỳ thứ 3: 1945- 1954; và thời kỳ thứ 4: 1954-1975. Thông qua việc trình bày và phân tích các thời kỳ quan hệ, những yếu tố lịch sử tác động lên mối quan hệ Việt Nam-Thái Lan sau này cũng đã được nhận diện.

- Quan hệ Việt Nam-Thái Lan trước năm 1883. Trong thời kỳ này, quan hệ Việt Nam-Thái Lan bắt đầu được định hình và phát triển. Trên nền móng quan hệ nhân dân-nhân dân, quan hệ nhà nước-nhà nước đã được hình thành.

- Trong thời kỳ từ năm 1883 đến năm 1945, quan hệ Việt Nam-Thái Lan được duy trì chính là quan hệ nhân dân-nhân dân và Thái Lan trở thành nơi cung cấp lực lượng, là đầu cầu cho cách mạng Việt Nam thâm nhập về nước.

- Quan hệ Việt Nam-Thái Lan từ 1945 đến 1954.

Cuộc cách tháng 8/1945 đã dẫn đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Quan hệ Việt Nam-Thái Lan bước sang một chương mới. Khi Thực dân pháp trở lại xâm lược Việt Nam, chính phủ Pridi Panomyong và nhân dân Thái Lan đã có sự ủng hộ nhất định đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Đồng thời, Thái Lan cũng trở thành đầu cầu ngoại giao quan trọng của Việt Nam.

- Quan hệ Việt Nam-Thái Lan trong giai đoạn 1954-1975. Đây là thời kỳ đối đầu mới trong quan hệ Việt Nam-Thái Lan. Chính sách đối đầu của Thái Lan thể hiện chủ yếu trên bốn vấn đề: a)quan hệ hợp tác với chính quyền ngụy Sài Gòn; b)mâu thuẫn với Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; c)đi với Mỹ trực tiếp tham chiến chống lại Việt Nam; d)can thiệp chống lại

phong trào cách mạng ở Lào và Campuchia.

Chương 2: *Quan hệ Việt Nam-Thái Lan từ năm 1976 đến năm 1989* (tr.73-129).

Quan hệ Việt Nam-Thái Lan trong thời kỳ này được tác giả xem xét theo ba giai đoạn: giai đoạn 1976-1978; giai đoạn 1979-1985; và giai đoạn 1985-1989. Tác giả nhận xét, đây là thời kỳ mà mối quan hệ Việt Nam-Thái Lan diễn biến khá thăng trầm với tính chất hai mặt rõ rệt. Đối đầu vẫn là sắc thái chính, nhưng cố gắng cải thiện quan hệ vẫn tồn tại trong quan hệ này.

Tác giả luận án phân tích những yếu tố bên trong và bên ngoài, những động thái chính sách, những vận động thực tiễn trong các lĩnh vực quan hệ để làm rõ quá trình giằng co giữa hai xu hướng đối đầu và cải thiện trong quan hệ Việt Nam-Thái Lan thời kỳ 1976-1989. Đồng thời đi sâu phân tích nguyên nhân duy trì xu hướng cải thiện quan hệ giữa hai nước.

Giai đoạn 1976-1978: Sau khi thống nhất đất nước, Việt Nam bước vào thời kỳ xây dựng lại đất nước. Tình hình và yêu cầu mới đã dẫn đến chủ trương thúc đẩy quan hệ với Thái Lan. Cùng lúc này, công cuộc phát triển kinh tế-xã hội và xu thế dân chủ hoá trong nền chính trị đối nội Thái Lan cũng khiến việc cải thiện quan hệ với Việt Nam trở thành lợi ích quan trọng của nước này. Bình thường hoá và cải thiện dần dần trở thành xu hướng trong quan hệ Việt Nam-Thái Lan.

Sự giằng co giữa hai xu hướng đối đầu và cải thiện cùng những diễn biến thăng trầm đã phản ánh tính quá độ trong quan hệ Việt Nam-Thái Lan giai đoạn này.

Giai đoạn 1978-1985: Với việc bùng nổ “vấn đề Campuchia”, quan hệ Việt Nam-Thái Lan bước sang giai đoạn mới với sự trở lại của tình trạng đối đầu. Quan hệ Việt Nam-Thái Lan giai đoạn này chủ yếu

xoay quanh và lên xuống theo diễn biến của sự kiện Campuchia.

Giai đoạn 1985-1989: Xu hướng cải thiện quan hệ Việt Nam-Thái Lan diễn ra rõ nét hơn trên lĩnh vực kinh tế. Bất chấp trở ngại về chính trị vẫn còn, quan hệ thương mại Việt Nam-Thái Lan bắt đầu tăng trưởng đều đặn, dù quy mô còn nhỏ bé. Bên cạnh đó, các hoạt động thăm dò và xúc tiến đầu tư cũng được bắt đầu, phản ánh niềm tin vào khả năng cải thiện quan hệ.

Tuy nhiên, trên thực tế, đối đầu vẫn là tính chất chính của quan hệ Việt Nam-Thái Lan. Tác giả luận án viết: "...trong toàn bộ tiến trình quan hệ Việt Nam-Thái Lan thời kỳ 1976-1989 luôn tồn tại hai xu hướng đối đầu và cải thiện quan hệ. Do nhiều nguyên nhân, đối đầu đã ngự trị quan hệ Việt Nam-Thái Lan và đây là đặc điểm chủ yếu xuyên suốt toàn bộ thời kỳ này. Tuy nhiên, xu hướng cải thiện vẫn tồn tại và đã mạnh dần lên. Chính sự tồn tại xu hướng này đã làm cho sự đối đầu không bị leo thang và giảm dần mức độ khi điều kiện cho phép. Hai xu hướng đối đầu và cải thiện quan hệ đan xen, giằng co, lúc mạnh lúc yếu làm cho quá trình quan hệ Việt Nam-Thái Lan thời kỳ này diễn ra không bằng phẳng và thuận chiều" (tr. 129).

Chương 3: *Quan hệ Việt Nam - Thái Lan từ 1989 đến 2000*(tr.130-193).

Theo tác giả, đây là giai đoạn mà bối cảnh quốc tế cùng những chính sách ứng xử trong quan hệ hai nước đã có nhiều động thái chuyển về quỹ đạo bình thường, đặc biệt chú trọng vấn đề kinh tế.

Ở chương này, tác giả luận án trình bày quá trình thăng thế của xu hướng cải thiện quan hệ, tiến tới hợp tác và hữu nghị trong quan hệ Việt Nam-Thái Lan qua từng giai đoạn. Thông qua việc phân tích nguyên nhân và các yếu tố tác động

tới sự phát triển này, luận án xem xét và đánh giá các bước chuyển đổi về tính chất, mức độ phát triển và quy mô hợp tác trong hầu hết các lĩnh vực hợp tác giữa Việt Nam và Thái Lan.

Quan hệ Việt Nam-Thái Lan thời kỳ này được chia ra làm hai giai đoạn: 1989-1995 và 1995-2000 với mốc phân chia là việc Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN.

Giai đoạn 1989-1995: quan hệ Việt Nam-Thái Lan đã được cải thiện. Mối quan hệ này "đã nhanh chóng chuyển đổi từ đối đầu sang hoà dịu rồi tiến lên hợp tác. Trạng thái đối đầu cơ bản đã bị loại trừ. Hợp tác dần dần trở thành nội dung chủ yếu trong quan hệ này" (tr. 159).

Giai đoạn 1995-2000: Quan hệ hợp tác Việt Nam-Thái Lan có thêm cơ hội và điều kiện để tiếp tục phát triển.

Luận án cho rằng: những nét mới trong giai đoạn này là mối quan hệ chính thức giữa đảng cầm quyền của Việt Nam và Thái Lan cũng như mối quan hệ với Hoàng gia Thái Lan; quan hệ giữa cơ quan lập pháp hai nước vẫn tiếp tục được duy trì (tr.174-178).

Sau khi đi sâu phân tích mối quan hệ Việt Nam-Thái Lan giai đoạn 1989-2000, tác giả luận án khẳng định: quá trình cải thiện quan hệ đã trở thành xu thế chính trong quan hệ Việt Nam-Thái Lan thời kỳ này và quan hệ Việt Nam-Thái Lan đã có sự phát triển tương đối toàn diện, vững chắc (tr.193) .

Luận án đã được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm Luận án cấp Nhà nước (năm 2005) tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.

THU HOA

giới thiệu